

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 03 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Khang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Ông Trần Văn Phước

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên Ly - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: LÂM VĂN T, sinh năm 1989; Nơi sinh: thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Tên gọi khác: T Nhỏ

Nơi ĐKNKTT: ấp MĐ 2, xã MQ, thị xã NN, tỉnh ST; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng Minh (chết) và bà Trần Thị Bảy, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Bé, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tiền sự: chưa có; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau do có hành vi phạm tội khác (có mặt).

- *Bị hại: Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1985; HKTT: ấp VP A, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn B, sinh năm 1983*

Nơi cư trú: ấp VP A, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Ngày 25/9/2018 Lâm Văn T đến quán cà phê Ngọc N uống nước phát hiện chủ quán là chị Lê Thị Ngọc N có đeo dây chuyền vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Đến 01 giờ ngày 27/9/2018 Lâm Văn T chuẩn bị 01 cây kim, 01 lưỡi lam rồi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 83P2-711.67 đi từ nhà thuộc ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến quán Ngọc N thuộc ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu với mục đích chiếm đoạt dây chuyền của chị N. Khi đến nơi, Lâm Văn T đậu xe ngoài lộ, đi đến nhà chị N rồi leo qua cửa thông gió, vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh Trần Văn Bình, chị Lê Thị Ngọc N. Lâm Văn T dùng lưỡi lam đã mang theo rọc mùng lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5; 01 điện thoại di động hiệu Asus và số tiền Việt Nam 500.000đồng bỏ vào túi quần. Sau đó, Lâm Văn T dùng tay nắm dây chuyền của chị N đang đeo giật mạnh làm đứt dây chuyền, lấy dây chuyền của chị N rồi chạy ra xe tẩu thoát.

Theo kết luận định giá tài sản số 52/BKL-HĐĐGTS ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long, kết luận: Dây chuyền (dây bính) có giá 883.333 đồng; Điện thoại Oppo có giá 500.000đồng, sim điện thoại có giá 50.000đồng; điện thoại Asus không có số IMEI, không xác định mốc thời gian sử dụng, không có hóa đơn mua bán nên không có căn cứ định giá.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSPL ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Lâm Văn T về tội **“Cướp giật tài sản”** và **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long vẫn giữ nguyên quan điểm N cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội **“Cướp giật tài sản”** và **“Trộm cắp tài sản”**; áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đề xuất xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái mùng màu xanh, trên mùng có hai dấu vết rách, đã qua sử dụng; 01 cây kim càng cua (loại kim mới không có dấu vết trầy xước, cắt trên lưỡi kim)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn T khai nhận: Ngày 25/9/2018 bị cáo vào quán cà phê Ngọc N uống nước phát hiện chủ quán là Lê Thị Ngọc N có đeo dây chuyền vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền của chị N. Do đó, đến khoảng 01 giờ ngày 27/9/2018 bị cáo chuẩn bị 01 lưỡi lam, 01 cây kim rồi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 83P2-711.67 đi từ nhà thuộc ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến nhà bị hại Lê Thị Ngọc N thuộc ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu với mục đích giật dây chuyền của bị hại Lê Thị Ngọc N. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đến nhà chị N, đậu xe ngoài lộ, đột nhập vào nhà chị N qua cửa thông gió rồi vào phòng ngủ của bị hại Lê Thị Ngọc N để chiếm đoạt dây chuyền của chị N. Tuy nhiên, sau khi dùng lưỡi lam rọc mùng của chị N đang ngủ thì bị cáo phát hiện có 02 điện thoại di động (01 điện thoại Oppo Neo 5; 01 điện thoại di động hiệu Asus) cùng tiền Việt Nam khoảng 500.000đồng. Do đó, bị cáo đã lén lút lấy 02 điện thoại và số tiền trên bỏ vào túi quần. Sau khi chiếm đoạt điện thoại và tiền của bị hại Lê Thị Ngọc N xong bị cáo dùng tay giật dây chuyền của bị hại đang đeo trên cổ rồi chạy ra xe tẩu thoát. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo Lâm Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, tại nhà bị hại Lê Thị Ngọc N thuộc ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lâm Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam khoảng 500.000đồng và giật 01 dây chuyền của bị hại Lê Thị Ngọc N.

[3] Xét mục đích, hành vi của bị cáo Lâm Văn T trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội thấy rằng: Mục đích của bị cáo Lâm Văn T khi đột nhập vào nhà của bị hại là để giật dây chuyền rồi tẩu thoát. Tuy nhiên, khi phát hiện được điện thoại và tiền thì bị cáo chiếm đoạt cả điện thoại và tiền của bị hại Lê Thị Ngọc N. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 điện thoại (01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5; 01 điện thoại di động hiệu Asus) và tiền của bị hại, bị cáo Lâm Văn T thực hiện một cách lén lút, hành vi bị cáo chiếm đoạt điện thoại và tiền của bị hại đã hoàn thành khi bị cáo lấy tiền và điện thoại bỏ vào túi quần của bị cáo. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại và tiền, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giật lấy dây chuyền của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt dây chuyền trên.

[4] Theo kết luận định giá tài sản số 52/BKL-HĐĐGTS ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long, kết luận: Dây chuyền (dây bính) có giá 883.333 đồng; Điện thoại Oppo có giá 500.000đồng, sim điện thoại có giá 50.000đồng.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*

hoặc dưới 2.000.000 đồng Nng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về các tội quy định tại các điều 168, 170, 171, 174...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

[6] Xét về nhân thân, bị cáo Lâm Văn T là người đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, bị cáo Lâm Văn T thực hiện hành vi lên lút chiếm đoạt điện thoại Oppo Neo 5, sim điện thoại và tiền Việt Nam 500.000đ của bị hại Lê Thị Ngọc N là dưới 2.000.000đ Nng cũng đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] N đã phân tích trên, ngoài hành vi lên lúc chiếm đoạt điện thoại và tiền của bị hại, bị cáo Lâm Văn T còn thực hiện hành vi chiếm đoạt dây chuyền của bị hại Lê Thị Ngọc N. Khi chiếm đoạt dây chuyền của bị hại, bị cáo Lâm Văn T đã lợi dụng đêm khuya, người bị hại sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản (dây chuyền) để giật dây chuyền rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt dây chuyền của người bị hại. Qua giám định dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 883.333 đồng. Hành vi này của bị cáo Lâm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những nhận định trên xét thấy cáo trạng số 09/CT-VKSPL ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố bị cáo Lâm Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, cần phải được xử phạt nghiêm theo các tội danh và điều luật đã quy định. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng N có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Bị cáo có một tiền án nên đối với tội “Cướp giật tài sản” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại (đối với tội trộm), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc N đã nhận lại điện thoại Oppo Neo 5, 01 dây chuyền và 500.000đồng (BL171, 285), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường điện thoại Asus, sim điện thoại. Do đó, không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 cái mùng màu xanh, trên mùng có hai dấu vết rách, đã qua sử dụng (của bị hại Lê Thị Ngọc N); 01 cây kim càng cua (loại kim mới không có dấu vết trầy xước, cắt trên lưỡi kim) – của bị cáo Lâm Văn T. Đây là vật có giá trị sử dụng không lớn, bị hại, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Lâm Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn T** (T Nhỏ), phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Cướp giật tài sản**”

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T (T Nhỏ), 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T (T Nhỏ), 01 (một) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Lâm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc N đã nhận lại điện thoại Oppo Neo 5, 01 dây chuyền và 500.000đồng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại Asus, sim điện thoại. Do đó, không xem xét giải quyết.

5/ Về vật chứng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mũng màu xanh, trên mũng có hai dấu vết rách, đã qua sử dụng (của bị hại Lê Thị Ngọc N); 01 cây kim càng cua (loại kim mới không có dấu vết trầy xước, cắt trên lưỡi kim – của bị cáo Tùng) .

(vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên bản về việc gia nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2019 BL 316)

6/ Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

Tòa án tỉnh

VKS huyện

CSĐT

Nhà tạm giữ

Bị cáo, bị hại

Lưu

Trần Quang Khang